

GIẤY BÀN

ĐƠN GIÁ

Hàng năm	6.000
Hàng tháng	500
Hàng ngày	1.500

Khi báo phải trả tiền trước
Theo và muốn gửi cho
M. TRẦN-DINH-THÀNH - 41
đường Quảng-Trung, việc riêng
xin thương-giới trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
TRẦN-DINH-THÀNH
Quản lý
TRẦN-DINH-THÀNH

LA VOIX DU PEUPLE

MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

ĐƯỜNG ĐÔNG-ĐA - HÀ NỘI
Giấy phép số 100
Ngày tháng: TIẾNG-DÂN - HÀ

Không nên xét
người theo bề
ngoài.
(Il ne faut pas juger les
gens sur l'apparence).

GIÁO-DỤC VỚI HOÀN-CẢNH

(Phạm-vi giáo-dục trong xã-hội rộng hay hẹp
tùy theo kinh-tế tổ-chức thiện hay ác)
(Tiếp theo và hết)

ở Bàng-hữu và lân-bang. Nhưng
gia-dinh và học hiệu là hoàn cảnh
nhất thời; bần-bần lân-bang mới
tạo nên hoàn cảnh chung thân
trong mỗi bước đời, người phải gần
gũi tiếp xúc. Lúc nhỏ trong nhà,
thầy quyền cha mẹ, rồi trường thầy
quyền thầy; nhưng đến tuổi trưởng
thành lập riêng ra một gia-dinh, thì
mình đã hoàn toàn được quyền tự
do hành vi đoàn đũa, không phải
theo ý kiến riêng của cha mẹ hay
của thầy. Song quyền tự do ấy còn
phải bị công quyền, pháp luật, dư
luận, tập quán trong xã-hội hạn
chế, vì quyền tự do của mình
không được xâm phạm đến quyền
tự do của bao nhiêu đồng loại, bởi
vậy mới nảy ra « vấn đề quyền lợi
với nghĩa vụ ». Nghĩa vụ tức là cái để
bạn chế quyền lợi. Hiểu nghĩa vụ tức
là biết trọng quyền lợi xã hội hơn
quyền lợi cá nhân, vì cá nhân nhờ
xã hội mới sinh tồn được.

Người đã một « vật xã hội » thì
phải có bạn bè, là một điều cần cho
sự giao tế của người.

Biết chọn bạn hiền mà chơi thì
mình có người khuyên răn cao
giáo, bớt làm điều bất thiện trái
với nghĩa vụ; bằng không, bạn là
kẻ phóng túng chơi bời, bất lương
nhảm nhí, thì bạn là kẻ chôn
sống mình, dẫn mình vào con đường
vô-nhân-dạ.

« Mấy hỡi nói mấy chơi với
ai, tao sẽ nói cho mấy biết mấy là
đứa thế nào ». Câu ấy ta công nhận
là đúng, vì người có lương tâm,
nhưng lương tâm không tự chủ,
thường bị những khuynh hướng về
vật dục che lấp, bất minh phải hành
động theo sự ham thích của xác
thể, mà bạn bè chính là hoàn
cảnh trực tiếp dễ liên hoặc trường
những khuynh hướng ấy.

Lý thuyết nhiều người đánh dấu
vậy, song chỗ khó theo đúng của lý
thuyết là ở đời người hay thì ít kẻ dở
thì nhiều: Chung quanh ta chỉ những
kẻ chạy lợi dụng ta, hoặc bợ bênh
để ta lợi dụng, thì trong bầy hữu
giáo tế, thấp đố cũng khó tìm ra
người chân thành tin cậy!

Những người trong xóm làng
hàng ngày ta thường gặp, cũng
không phải là quân tử, hiền nhân;
những câu chuyện hằng ngày ta
thường nghe, cũng không phải là
bài giáo đạo đức luân lý; chủ nhà
bà con lời gắt gỏng điêu phàm, lời to
mồm giọng ngạo si bốt nhỉnh, ngôn
ngao mạ hàng nước, rầm rĩ chuyện
anh xe, trong nhà ngoài đường rất
những giọng cay chua, cáu tục...

Trường ca, quân rệu, liếm
thước, lầu xanh lại còn biết bao nhiêu
vực thâm bang sâu rĩ rắc khắp
thị thành, nấp địa ngục mở toang
ra, chờ đón bạn thiếu niên nam nữ!
Tuy một vài nơi có giáo đường thờ
viện - chẳng nói đến sự bó buộc tín
ngưỡng và tư tưởng - là chỉ kể các
thư viện; nhưng thư viện lại là
nhà chôn cất để một, thấy rất
vắng vẻ. Thế là ta chưa xét đến nội
dung các sách vở báo chương, cơ
quan để truyền bá tư tưởng.

« Truyền bá tư tưởng » mấy lời
nghe đẹp dễ làm sao! Nào văn
chương, triết lý khoa học, chính trị
phổ bày ra những danh từ rất chói
lọi ngoài kia, nhưng « xanh vỏ đỏ

lòng », « trơn da xấu ruột », người
không tinh mẫn, thì mắc gại! Chẳng
kể thứ tiểu thuyết tình, câu thơ
sầu, bài văn phiếm, dở dở; ta chỉ
nói những bài thuyết luận về thời
thế, ý tưởng lắt léo thâm trầm
khiến nhiều người lưu tâm để
ý. Song có biết tôn chỉ phải này,
mục đích đáng nọ, lướt nổi công
vi nước vì dân, mà say thực giáo
kín ở trong, chỉ lấy biểu diện lêu
loet bề ngoài lừa chúng dối đời
vi quyền lợi của một số ít người,
hoặc để mua danh cầu lợi.

Trên đây chỉ trích gần hết những
cái xấu xa trong hoàn cảnh xã-hội
hiện thời bởi đầu mà có, cũng nêu
nhắc cả đến tục lệ tập quán là
những cái trở ngại cho sự giáo dục
chân chính. - Giáo dục chân chính
là thứ giáo dục được phổ thông
khắp cả quốc dân, giác ngộ mọi
người hiểu rõ quyền lợi và nghĩa
vụ tương đương của mình đứng
trong xã-hội, động huyết tương thân
tương ái, giác ngộ nhận cùng bước
lên đường tiến hóa, để mưu tìm
hạnh-phúc chung trong cõi đời
sinh hoạt. - Những lệ tục tập quán
« ở thế đời xưa phải nhiều ngày
nay không thích hợp, như: trọng
trai khinh gái, chẳng giám xa nhà,
thờ ma cúng quỷ, quan quý hơn
dân, sang hèn giàu nghèo do cho số
phận... Không biết bao nhiêu thói
bù vi tư tưởng lầm lạc gây nên,
không thể kể hết, mà để chúng trụ
lại hiện còn lưu thông trong đám
bình dân, những bài ca dao, câu
sáo ngữ xem như định luật, pháp
tắc bất di dịch, họa hại không
phải ít! Thế mà có kẻ cứng vin vào
đó không chịu xét xem thời
thế, - hoặc vì một lẽ gì khác, -
còn vọng tưởng trở về đời Thuần
Vũ Thâu Ngu, một bài cổ bảo
tồn quốc tế quốc hồn, viện có nên
giữ lấy cái hay của ông cha trước
để lại. Không biết rằng cái hay đó
có khi không hợp thời, hóa dở,
hoặc hay thì hay thật, nhưng chỉ
hay trong vòng lý tưởng, mà không
hiện hiện lại được như xưa!

Đại để giáo dục trong quốc dân
từ gần chỉ xa, từ trong cái ngoài,
phạm vi và tính trọng đương thời
là như vậy.

Nói cho đúng, ở dưới chế độ lao
tư xung đột, giáo dục chỉ hữu danh
vô thực, giáo dục chỉ là một phương
pháp sát còn dùng để hạn chế
tư tưởng cạnh tranh, hòa giải giai
cấp tranh đấu, cần cứ ở học thuyết
tự chủ (la théorie du libre arbitre)
cùng luân lý đạo đức của phái tùy
thời (les opportunistes), song muốn
hòa giải giai cấp tranh đấu, mà vẫn
để bất bình đẳng trong kinh tế là
chưa giải xong, thì dù có dùng
phương pháp gì đi nữa, cũng vô
cùng hiệu.

Giáo dục như ta đã thấy ở trên,
có quan liên mật thiết với hoàn
cảnh xã-hội ra thế nào, thì giáo
dục chỉ có thể chân chính thực
hiện trong cái xã-hội theo chế độ
lương thiện. Nhưng chế độ lương
hay bất lương là tùy ở kinh tế tổ
chức khéo hay vụng. Kinh tế vi vậy
khắp trên mặt đất, đầu đầu cũng là
một vấn đề cần bảo quan hệ cho
hạnh phúc nhân loại. Các vấn đề

NHỮNG NGƯỜI NĂM THẾ-GIỚI TRONG TA

Ivar Kreuger, ông vua diêm

Nước Thụy-điển, về văn chương, có
ông Selma Lagerlof làm đại biểu ở ngoại
quốc. Nói đến ông này thì không mấy
người không biết mà như là trong đám
thiếu niên nam nữ, vì phần nhiều sách
đọc làm ra là tiểu thuyết về tình, mà
tình lại là cái cực quý của đời tuổi xuân.

Nhưng ngoài ông Lagerlof ra thì các
kinh đô trong thế giới cũng đều nghe
tiếng một người nữa, còn sống nhân, mới
có bốn mươi chín tuổi. Người này có thể
còn trẻ hơn cả ông Selma Lagerlof, đến cả
nước Pháp trong những cơn khó khăn
bối rối. Ở Thụy-điển (Chili) hay ở Ai-Cập, người
sẽ không làm thầy làm chủ người ta
không khác gì ở nhà đối với vợ con với
người nhà. Những tay tài chính
lòng trường các nước lớn - chứ đừng
nói nước nhỏ làm chi - đêm nằm không ai
không mơ tưởng đến người này, cũng như
trai mơ tưởng gái, gái mơ tưởng trai vậy.
Lịch sử nghe nói cái gương của người
ấy chắc mười người như chục cũng
nào muốn biết cái tên và cái số di vì
sao người ấy được sống, vậy cũng nên
nói mau cho xong trước; tên là Ivar Kreu-
ger mà cái số di được sống là vì có 502
triệu « euro » (couronnes) thôi. Đời xưa
danh giá nhất là việc thăng tước, đời
nay danh giá nhất là tiền, tiền là cái
nàng, thật nhiều tiền! Ngồi với cụ
Polonceau, Ivar Kreuger nói việc cứu
dòng phát-lãng; ngồi với người đại
biểu của Thụy-điển nước Đức thì nói
chuyện đối phó với nạn thất nghiệp
ở Mỹ-tư-khoa thì lại nói chuyện cho
vay tiền để khôi phục công nghệ.
Năm này qua năm khác, Ivar Kreuger sách
nước này rồi đến nước khác, bỏ vào
trong túi ông ta. Mà có chi, ông ta chỉ
bản có một vật nhỏ mọn hết sức là diêm-
quẹt.

Người khách lạ đến thế nào mặc dầu
bước chân vào đất Thụy-điển thì nghe, nói
hỏi thái độ dễ dàng đồng ý làm diêm-
quẹt ngay rồi công việc riêng của Ivar
Kreuger có tương quan với công việc chính
phủ Thụy-điển nhiều. Mỗi gói diêm ở Thụy-
điển cũng như một phân loại và một sửa
ở Đan-mác (Danemark), hoặc một gói
cà ở Mỹ-tư (Norvège), nó bay ra công
trời công đất, người đầu nghe đó, đứng
dầu nghe đó ở Thụy-điển, cây gỗ là com
bánh của kẻ nghèo: ở trên rừng thì kẻ
đốn người chặt; dưới sông thì kẻ kết
bè, người lo chống di; và đến số thì kẻ
lo đốn gỗ lên, người vận mây chuy... thôi
đàn áo rầm rầm rầm rầm.

Đừng nói ở Thụy-điển làm gì, ở cùng
các nước, lúc ban ngày cũng như đêm
đêm, bất kỳ trời mưa hay trời tạnh, nào
con nít nhà nghèo, nào kẻ tàn tật, chúng
nào dùng đầu ngón ngoài đường miếng
rao một cách rất buồn bực thăm thương:
« Ai... mua... diêm... không?... Ivar
Kreuger sẵn diêm cho thế giới, rồi lấy
thế giới bỏ vào túi mình...

Ivar Kreuger, không ai tên mà cũng
không làm phuơng làm phiệt gì hết, vì thế
khi ngồi uống chén rượu, cười một cái
là ở trong kinh đô một nước nào đó sắp
có một nhà máy làm diêm. Việc ngoại
giáo của ông ta thời thì kim thời hết sức:
trong công việc kinh doanh với ai thì dùng
mặt ước; đối với vợ tư luận thì một nói
ràng diêm là giá, ích lợi chung, hai nói
ràng giúp ích cho nhân loại, không phải
mưu tư lợi. Ông ta thường nói: « Tôi,
Ivar Kreuger, tôi chỉ nghĩ có một việc là
khuyến khích công việc của tôi; hiện
nay về việc sinh sản diêm trong cả thế
giới tôi đã chiếm giữ được 80%, tôi muốn
được trọn cả 100% mới yên. Nếu tôi
muốn đó rất có ích cho nhân loại ».

Diêm làm ra, không cần đến ngoại nhân
là diêm Thụy-điển, muốn đến diêm Nhật,
diêm Mỹ gì gì tùy ý, nhưng các ngân
phẩm đều gởi về cho ông Ivar Kreuger
người Thụy-điển là được.

khắc đều phải tùy thuộc, nếu hàn
đến mà không chịu nhậm vào kinh
tế làm kim chỉ nam, thì đến là hàn
sông tàn hảo cả.

Ng. t. Th.

Cải chính. - Bài trước nói tương
nhi, cột tư, giống thứ 34... « Làm
nghề mình không ưa nghề... Xin
đọc « làm nghề mà không... »

Bất kỳ ở nước nào, nếu có một nhà
làm diêm khác bị lỗ, lập tức có người
thay mặt của Ivar Kreuger đem bạc đến
mua số diêm, nếu không chịu bán thì sẽ
thủ đoạn ra: hạ giá diêm xuống, trong một
năm, hai năm, ba năm, cho đến khi nào
bên kia theo không nổi phải bán mới thôi,
vì thế mỗi năm mỗi thế có nhà máy diêm
mới của ông ta ở các nước luân phiên.

Ivar rất ghét bảo hộ mậu dịch chủ-
nghĩa (protectionisme) và độc quyền,
chúng chỉ khi nào hai cái đó có hại đến
tư lợi của ông ta. Chính phủ Thụy-điển thì
hành bảo hộ mậu dịch chủ-nghĩa, giúp
sức cho các nhà làm diêm trong nước
một không khí khá lâu, Ivar Kreuger lấy
lâm bất mã lâm. Đứng thời ở Bê-rô
(Pérou) lại thì hành chính sách độc-
quyền. Ivar Kreuger bỏ ra hai trăm nghìn
livres bạc cho chính phủ Pérou thì thời
bất độc-quyền hết, bù lại được Pérou
rồi, Ivar Kreuger lại xây qua nước
Pháp. Đó là nói những nước lớn chờ kẻ
gi nhỏ hơn nước nhỏ như Argentine,
thì Ivar Kreuger muốn bỏ tài khi nào cần
được. Nhờ đến loan nước nào cũng có vay
bạc của Ivar Kreuger; vay lời nặng, cái
đó không của phải nói. Duy có một
nước không chịu cho vào túi Ivar Kreu-
ger. Nước này cũng không giàu cho lắm
các nhà máy diêm của nó cũng nhỏ hơn
các nhà máy của Ivar Kreuger kia, nhưng
nhờ có nhiều gỗ làm diêm, lại dân nước
cứng cổ là thường, chẳng những không
cho vào túi Ivar Kreuger mà lại
lại còn tranh thủ tương với ông ta nữa
kia. Ấy là nước Nga.

Nước nào đã vào tay Ivar Kreuger rồi
thì bảo giới nước ấy không còn nói tư
do độc lập gì nữa. Trong sổ sách của Ivar
Kreuger, giới mục chỉ tiêu và dư luận thấy
mọi giấy tờ sổ sách đều đồng ý. Ivar Kreuger
ngồi nói chuyện với một viên tổng trưởng
tài-chính nước nào thì: « Cho A' độc-
quyền về tôi; cho B' xin tiền 500
triệu ».

... Có người bảo một ngày kia, khoa học
phát đại, thứ diêm quẹt không thích dụng
nữa (như hiện nay có diêm máy) thì Ivar
Kreuger sẽ mất chức vua. Nói như thế là
quên nghĩ, một nước to mà Ivar Kreuger
còn bỏ tài như không, huống gì một nhà
phát minh.

Nên biết Ivar Kreuger, ngoài công
nghệ làm diêm ra còn có sở làm diêm thoại,
có sở làm giấy, có sở mỏ, có nhà ngân
hàng ở Paris, Boston và Varsovie.

N. S. dịch

Một sự dờn hại người ghê gớm!

Đi xe diêm mà c. ết vì tàu bay!

Tin Paris ngày 30 tháng 6 có đăng
một chuyện dờn hại thường: Một
viên thượng úy không quân tên là
Bô-tan, cỡi tàu bay đi tuần, khi về
gần đường Sa Thắc Lạc, thấy một
cái xe diêm lớn đang chạy mau
dưới đường. Thượng úy nghĩ nghĩ
muốn khoe tài, làm như con ở ở trên
đầu xuống sát trên xe kia mà đuổi
theo, vừa được trên một cây số bỗng
nhiên máy nổ sa xuống nghe một
tiếng rẹt, gây ngay ra cái họa lớn.
Lúc ấy người cầm xe diêm kinh
hoảng thất sắc tay chùn luôn xuống
để xe diêm cả xông thẳng xuống hồ
nước bên đường. Sau việc mờ
diệu tra lại thì khi xe diêm chưa
xuống nước, phần dưới máy bay
kia đã kẹp mất 2 cái đầu người
ngồi trong xe bay đi, còn hai người
cưỡi được, song bị thương cũng nặng
lắm, khó toàn sinh mạng được.

Viên Thượng úy này trước đã
nhiều lần sinh tài về việc cỡi máy
bay, đã bị phạt. Thế mà không
chừa. Lần này bị bắt, người dưng
cười buột lấy tội giết người, đưa ra
pháp đình.

Thật là cái tội giết người rất mới.
Cải dờn và sinh tài, làm khi sinh ra
cái họa không ngờ! Nghề gì cũng
vậy, không phải một nghề cỡi máy
bay mà thôi đâu.

CHUYÊN HAY

Tư-cách phu-xe

Cái thói thường người đời là
hay tôn trọng cái bề ngoài, mà bỏ
bỏ ruột, bề thấy bạn do màu nâu,
đeo chuỗi hạt, thì cho là thầy chùa,
chờ không để là có kẻ mượn áo
nhà Phật... để lừa đời đời chúng.
Và bề thấy lên xe xuống ngựa, hia
máo vành vang thì cho là hạng
người thông minh trí tuệ; thường
người ta hay nói cái cực chi chi...
đó mà để lên đĩa bán tử tế, người
ta cũng cho là kẻ khoa...
là thế đó. Còn cái hạng người làm
luật làm ăn, hoặc đương khom
lưng quỳ máy trong các xưởng,
hoặc đương tải một tải máy sau
lưng máy con trâu giữa nắng, cái
hạng người ấy thì họ cho là hèn,
không có tri thức. Nhưng biết đâu
cái trái ngược nó không xảy ra!

Thì ta chỉ xem mấy bác phu xe
bên ta. Nghĩ cái địa vị của họ
trong xã hội họ xuống làm cái
thần trâu ngựa thật không gì để
hèn hèn. Thế mà xét cho kỹ không
phải là họ không có tri thức,
không phải là lỗi ở họ, nếu họ mà
cầm lái cái gọng xe là vì trong
xã hội mình vẫn có cái thứ xe
ngựa người mà xưa khác cho là
dã man đó; cũng là vì họ sinh
để vào cái hoàn cảnh phải phu xe
thì cũng có. II. cũng như người
khắc sinh để vào cái hoàn cảnh phải
quan lớn thì cũng giàu to, đó thôi.

Ta thử xem anh phu xe phải có
những tư cách gì: trước hết anh
ta phải có một cái thân thể tráng
khiên, cái đó là cái kết quả của một
đời lao lực không phải ở ai cũng
có được; anh phu xe lại cần phải
lạnh lẽ, sẵn sàng để cho khi rước
khách ở chỗ đông người khỏi bị
cái ngọn roi của bác cả-ll. Anh
phu xe lại cần phải có tánh nhẫn
nại, chịu các lời mắng nhiếc của
ông khách ngồi trên xe, mà không
nổi giận, để ở nhờ kiếm xu.

Anh phu xe lại có một tánh đặc
biệt nữa là cái tánh nhớ mặt người
ta. Vì dụ như một vị khách nào
đang đi giữa đường gặp chiếc
xe, nhảy lên bảo kéo đi: thế là anh
phu xe chỉ thấy thoáng qua người
khách đầu trong nháy mắt. Rồi từ
đó cầm đầu xuống kéo, người
khách thì ngồi trong xe, đương
sau, không làm sao mà trông thấy
được. Người khách bảo kéo đến
nhà ga để đi đến ai trong xe lừa,
đi đến thăm ga người khách lại
phốc xuống, bước vào đám đông
người, anh phu xe có thấy chàng là
chỉ thấy phía sau lưng người khách,
và chỉ trong một vài giây. Thế mà
15 phút sau, khi người khách đi
khắp trong ga rồi đi ra, tuy chưa
lưu ra con ngựa của mình, chứ
con ngựa kia đã kêu trước: « Đây
ông! xe gác đây! ». Giới chưa!
Anh phu xe hơn nhiều người là ở
chỗ đó. Nhưng một hôm Lạc-nhân
nói đến về một ông bạn. Người ấy
không cho đầu đó là lạ chút nào cả.

— Chờ anh không thấy sao? —
Ông bạn nói — làm người dễ đi ra
đường mỗi bước mỗi đi mà cái
sát, mà anh tưởng những người họ
bá như vậy, họ có quen biết hay
sao? Chẳng qua gặp nhau trong
nháy mắt mà cái mối quan hệ làm
sao đó, nó khiến cho họ giới nhớ,
như anh phu xe nhớ người khách
đi xe vụng thôi.

— Ấy là ra cũng mềm-mỏi cả hai
Lạc - nhân

<https://tieulun.honto.org>